

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM NÔNG
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 03 – 3 – 2020
Về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Trí Viễn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu Phúc;
2. Ông Huỳnh Trung Thảo.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Như Ý, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 03 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 60/2020/TLST-HNGĐ ngày 10/02/2020, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2020/QĐST-DS ngày 18/02/2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Nguyễn Thị Bích T, sinh năm 1988.

2. *Bị đơn:* Dương Văn P, sinh năm 1985.

Cùng địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

(Chị T, anh P có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện và lời tự khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn Nguyễn Thị Bích T trình bày: Năm 2006, chị và anh Dương Văn P tiến hành hôn nhân nhưng không có đăng ký kết hôn, trong quá trình chung sống có 02 con chung là Dương Văn L sinh ngày 30/10/2006 và Dương Thị Huỳnh N sinh ngày 13/01/2013. Do bất đồng quan điểm, không thể hàn gắn tình cảm, nên khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- + Về tình cảm: yêu cầu được ly hôn với anh P.
- + Về con chung: yêu cầu được tiếp tục nuôi 02 con chung vì hiện đang sống với chị T, không yêu cầu anh P cấp dưỡng.
- + Về tài sản chung, nợ chung: không có.
- Tại phiên tòa, bị đơn Dương Văn P thống nhất về tình trạng hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung theo lời khai của nguyên đơn. Còn đối với yêu cầu thì:
 - + Về tình cảm: thống nhất ly hôn với chị T.
 - + Về con chung: đồng ý giao 02 con chung cho chị T được tiếp tục nuôi dưỡng, anh P không phải cấp dưỡng nuôi con.
 - + Về tài sản chung, nợ chung: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định :

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn khởi kiện tranh chấp về ly hôn với bị đơn có địa chỉ cư trú tại huyện Tam Nông là thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Tam Nông theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Nguyên – bị đơn thống nhất về tình trạng hôn nhân là chung sống từ năm 2006, đến nay vẫn chưa đăng ký kết hôn và có 02 con chung là Dương Văn L, sinh ngày 30/10/2006 và Dương Thị Huỳnh N, sinh ngày 13/01/2013, tài sản – nợ chung: không có. Căn cứ Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự, đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh.

[3] Theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình quy định: *“Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Quyền, nghĩa vụ đối với con, tài sản, nghĩa vụ và hợp đồng giữa các bên được giải quyết theo quy định tại Điều 15 và Điều 16 của Luật này”*.

Tại phiên tòa, chị T và anh P đồng ý ly hôn, nhưng do quan hệ hôn nhân giữa anh chị không có đăng ký kết hôn là không phù hợp pháp luật, nay có tranh chấp thì sẽ bị tuyên bố không công nhận là vợ chồng.

[4] Về yêu cầu nuôi con của chị T, tại phiên tòa hôm nay các đương sự đã thỏa thuận chị T được tiếp tục nuôi 02 con chung, thỏa thuận này phù hợp với nguyện vọng của 02 cháu L và N. Căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

Chị T không yêu cầu cấp dưỡng vì cho là đủ khả năng kinh tế để nuôi con và anh P cũng đồng ý không cấp dưỡng, nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: không có, nên Hội đồng xét xử không xử lý.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: áp dụng Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, thì chị T là nguyên đơn khởi kiện thì phải chịu án phí về hôn nhân là 300.000đồng. Anh P không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ các Điều 28, 35, 39 và 92 Bộ luật tố tụng dân sự ; Áp dụng các Điều 9, 14, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14.

- Về hôn nhân: không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Bích T và anh Dương Văn P.

- Về nuôi con chung: giao con chung Dương Văn L sinh ngày 30/10/2006 và Dương Thị Huỳnh N sinh ngày 13/01/2013 cho chị Nguyễn Thị Bích T trực tiếp nuôi dưỡng (các cháu L, N đang sống với chị T).

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: chị Nguyễn Thị Bích T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số: BH/2018 0005881 ngày 10/02/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Tam Nông. Chị T đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



Phan Trí Viễn
